

# THÔNG TIN TÓM TẮT

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU  
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302533156 do Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu  
ngày 08/02/2002 và thay đổi lần thứ 17 ngày 27/10/2016.*



**MEKOPHAR**  
Luôn luôn vì sức khỏe của bạn

Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 3865 0258 – (84-28) 3865 0363 Fax: (84-28) 3865 0394

Website: [www.mekophar.com](http://www.mekophar.com) Email: info@mekophar.com

### Phụ trách công bố thông tin

Bà Lê Thị Thúy Hằng – Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Số điện thoại: (84-28) 3865 0258

Số Fax: (84-28) 38650394

# MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>1</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	1
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty .....	11
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	14
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức ĐKGD, những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD.....	15
5. Hoạt động kinh doanh .....	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....	19
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	21
8. Chính sách đối với người lao động .....	22
9. Chính sách cổ tức .....	24
10. Tình hình tài chính .....	24
11. Tài sản .....	28
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo. ....	29
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	31
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	31
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	32
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>33</b>
1. Hội đồng quản trị,.....	33
2. Ban kiểm soát .....	4545
3. Ban Tổng giám đốc .....	4949
4. Kế toán trưởng.....	50
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	51
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>52</b>

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKKD:

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar  
Tên tiếng Anh: Mekophar Chemical Pharmaceutical Joint Stock Company  
Tên viết tắt: MEKOPHAR  
Logo:



Trụ sở: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TPHCM.

Vốn điều lệ đăng ký: 194.208.130.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 194.208.130.000 đồng.

Điện thoại: (84-28) 3865 0258 – (84-28) 3865 0363 Fax: (84-28) 3865 0394

Website: [www.mekophar.com](http://www.mekophar.com)

Email: info@mekophar.com

Ngày trở thành Công ty đại chúng: 08/02/2002.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Huỳnh Thị Lan – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0302533156 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TPHCM cấp lần đầu ngày 08/02/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 27/10/2016.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

#### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: MKP
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 19.420.813 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: 7.247.400 cổ phiếu (chiếm 37,32% vốn điều lệ của Mekophar), gồm có:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Quy định hạn chế chuyển nhượng
1	Cán bộ nhân viên – Phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động	1.690.000 cổ phiếu	450.000 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong 05 năm (đến ngày 01/04/2018).	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 13/HĐQT ngày 30/03/2012; Nghị quyết số 22/HĐQT ngày 06/02/2013 của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu bán ưu đãi cho Cán bộ chủ chốt của Công ty.
			500.000 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 04 năm (đến ngày 01/04/2018).	Theo Nghị quyết số 55/HĐQT ngày 29/03/2014 của Đại hội đồng cổ đông.
			740.000 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm (đến ngày 26/07/2019).	Theo Nghị quyết số 05/HĐQT ngày 25/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông.
2	Cty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa An Sinh – Cổ đông chiến lược	2.000.000 cổ phiếu	3 năm (đến hết ngày 20/04/2018).	Theo Nghị quyết số 51/HĐQT của Đại hội đồng cổ đông ngày 29/03/2014.
3	Cty Nipro Pharma – Cổ đông chiến lược	3.557.400 cổ phiếu	3 năm (đến hết ngày 07/10/2019).	Theo Nghị quyết số 05/HĐQT của Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2016.
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.247.400 cổ phiếu</b>		

Nguồn: Mekophar

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 số 31/HĐQT ngày 28/04/2017, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Mekophar không vượt quá 30% vốn điều lệ.
- Tại thời điểm ngày 29/05/2017, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar là 3.572.787 cổ phần (tương ứng 18,40% vốn điều lệ).

### 1.3. Quá trình hình thành, phát triển

- Tiền thân Công ty Cổ phần Hóa – Dược phẩm Mekophar là Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 24 (trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam) thành lập năm 1975.
- Năm 1985, Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 24 sáp nhập với Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 22, đổi tên thành Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 - MEKOPHAR.
- Năm 1993, Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 - MEKOPHAR liên doanh với Công ty Woopyung - Hàn Quốc thành lập Công ty liên doanh Woopyung - Mekophar, sản xuất nguyên liệu kháng sinh bán tổng hợp như Amoxicilin, Ampicilin.
- Năm 2000, Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 - MEKOPHAR mua lại toàn bộ phần vốn của đối tác liên doanh và Công ty liên doanh Woopyung-Mekophar trở thành phân xưởng sản xuất Kháng sinh Beta lactam của Xí nghiệp Dược phẩm TW 24-MEKOPHAR.
- Năm 2001, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 19/12/2001 về việc chuyển Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 - đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam thành công ty cổ phần.
- Năm 2002, Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 - MEKOPHAR chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp Giấy chứng nhận ĐKDN số 0302533156 đăng ký lần đầu ngày 08/02/2002, với vốn điều lệ là 36 tỷ đồng (Nhà nước nắm giữ 45%).
- Năm 2003, công ty đã góp vốn thành lập Bệnh viện Đa khoa An Sinh, tọa lạc tại số 10 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Bệnh viện An Sinh đã đi vào hoạt động ngày 07/05/2006, có 150 giường bệnh và là một trong những bệnh viện đa khoa hàng đầu theo tiêu chuẩn quốc tế, là nơi cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao. Với cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, cùng đội ngũ thầy thuốc có trình độ, kinh nghiệm và tận tâm, Bệnh viện An Sinh là bệnh viện đa khoa hiện đại của người Việt đạt tiêu chuẩn quốc tế và luôn mong muốn phục vụ tốt nhất cho người bệnh.
- Năm 2006, Công ty phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), tăng vốn điều lệ lên 84 tỷ đồng.

- Năm 2008, Công ty thành lập Ngân hàng tế bào gốc MekoStem (theo Quyết định số 4001/UBND-VX ngày 25/06/2008 của UBND Tp.Hồ Chí Minh) và được Bộ Y tế cấp Giấy phép hoạt động số 3144/QĐ-BYT ngày 30/08/2011.
- MEKOPHAR là một trong những doanh nghiệp Dược đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN. Công ty đã không ngừng đầu tư máy móc, trang thiết bị, cải tạo và xây dựng nhà xưởng để phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đến nay, Công ty đã đưa vào hoạt động các phân xưởng đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN như: phân xưởng thuốc kháng sinh  $\beta$ -lactam (Betalactam) với 2 bộ phận trực thuộc là bộ phận nguyên liệu và bộ phận thành phẩm; phân xưởng hoá dược; phân xưởng dược phẩm với các bộ phận trực thuộc như bộ phận thuốc uống Non- $\beta$ lactam (Non-Betalactam), bộ phận dịch truyền, bộ phận kháng sinh bột tiêm, bộ phận thuốc nhỏ mắt cùng bộ phận thuốc nước và thuốc mỡ. Phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP, hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP.
- Ngày 17/05/2010, cổ phiếu MKP của Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết. Từ ngày 02/06/2010, cổ phiếu Mekophar chính thức được giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP HCM.

Từ ngày 12/07/2012, Mekophar chính thức hủy niêm yết trên HSX để thực hiện việc tái cơ cấu cổ đông do ngành nghề hoạt động của Công ty bị hạn chế vốn đầu tư nước ngoài.

Tháng 9/2016, Công ty khởi công xây dựng nhà máy mới với giai đoạn 1 là dây chuyền sản xuất Non Beta Lactam và Ngân hàng Tế bào gốc. Dự kiến công trình được hoàn tất vào cuối năm 2017 và sẽ được công nhận chuẩn GMP PIC/S và GMP WHO.

Hiện nay, Công ty đang được cấp phép sản xuất trên 300 sản phẩm các loại. Sản phẩm của MEKOPHAR được sản xuất trên quy trình và trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế.

Ngày 30/09/2008, MEKOPHAR nhận Giấy chứng nhận thực hành sản xuất thuốc của Cục quản lý Dược về đạt yêu cầu “Thực hành tốt sản xuất thuốc” theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.

Những giải thưởng, danh hiệu cao quý mà Công ty nhận được trong quá trình hoạt động:

<b>NĂM</b>	<b>DANH HIỆU</b>	<b>CẤP KHEN THƯỞNG</b>
2006	Huân chương lao động hạng Nhì	Chủ tịch nước
2006	Cờ thi đua	Chính phủ
2008	Cờ thi đua	Bộ Y tế
2002-2008	Bằng khen	UBND Tp. Hồ Chí Minh
2008	Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động	Bộ Y tế
2014	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín	Phòng Thương Mại công nghiệp
2016	Cờ thi đua	Chính phủ

*Nguồn: Mekophar*

#### 1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty:

Vốn điều lệ của Công ty khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần là 36 tỷ đồng. Từ đó đến nay, Công ty đã có 9 lần tăng vốn, cụ thể như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 04/2006	18.000.000.000	54.000.000.000	Trả cổ tức tỉ lệ 2:1 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 ngày 27/03/2006.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302533156 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/02/2002, thay đổi lần thứ 2 ngày 14/04/2006.</li> </ul>
2	Tháng 12/2006	30.000.000.000	84.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành riêng lẻ cho CBCNV công ty, Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và đối tác chiến lược: 2.400.000 cổ phiếu, giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.</li> <li>- Bán đấu giá ra công chúng: 600.000 cổ phiếu. Giá khởi điểm: 50.000 đồng/cổ phần; Giá trúng bình quân: 69.113 đồng/cổ phần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 ngày 27/03/2006.</li> <li>- Công văn số 504/UBCK-QLPH ngày 05/07/2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký phát hành cổ phiếu của Công ty Mekophar.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng số 44/UBCK-ĐKPH ngày 11/07/2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc bán đấu giá 600.000 cổ phiếu ra công chúng.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302533156 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/02/2002, thay đổi lần thứ 3 ngày 19/12/2006.</li> </ul>

Bản Thông tin tóm tắt

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
3	Tháng 05/2008	8.100.000.000	92.100.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng theo tỉ lệ 10:1 cho cổ đông hiện hữu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 ngày 27/03/2008.</li> <li>- Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 10/04/2008 về việc phát hành cổ phiếu thưởng.</li> <li>- Công văn số 717/UBCK-QLPH ngày 25/04/2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc phát hành cổ phiếu thưởng của Mekophar.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302533156 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/02/2002, thay đổi lần thứ 5 ngày 15/09/2008.</li> </ul>
4	Tháng 09/2011	9.059.320.000	101.159.320.000	Phát hành cổ phiếu thưởng theo tỉ lệ 10:01 cho cổ đông hiện hữu: 905.932 cổ phiếu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 22/HĐQT ngày 29/03/2011 của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tăng vốn điều lệ.</li> <li>- Thông báo trên website của UBCKNN ngày 15/07/2011 về việc nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu thưởng của Công ty.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302533156 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/02/2002, thay đổi lần thứ 9 ngày 23/11/2011.</li> </ul>
5	Tháng 03/2013	4.500.000.000	105.659.320.000	Phát hành riêng lẻ cho CBCNV công ty: 450.000 cổ phiếu; Giá phát hành: 20.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 13/HĐQT ngày 30/03/2012 về việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt</li> <li>- Nghị quyết số 22/HĐQT ngày 06/02/2013 của Hội đồng quản trị thông qua việc tăng vốn điều lệ.</li> </ul>



Bản Thông tin tóm tắt

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				đồng/cổ phiếu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo trên website của UBCKNN ngày 22/02/2013 về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa Dược Phẩm Mekophar.</li> <li>- Công văn số 959/UBCK-QLPH ngày 19/03/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của Công ty.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302533156 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/02/2002, thay đổi lần thứ 13 ngày 16/04/2013.</li> </ul>
6	Tháng 06/2014	25.574.810.000	131.234.130.000	<p>Phát hành cổ phiếu thường theo tỉ lệ 5:1 cho cổ đông hiện hữu: 2.057.481 cổ phiếu.</p> <p>- Phát hành cho CBCNV công ty: 500.000 cổ phiếu. Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phiếu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 51/HĐQT ngày 29/03/2014 về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.</li> <li>- Công văn số 3193/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 27/05/2014 về việc đã nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.</li> <li>- Công văn số 3522/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 11/06/2014 về việc đã nhận tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.</li> <li>- Công văn số 3839/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 04/07/2014 về việc đã nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.</li> <li>- Công văn số 4124/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16/07/2014 về việc đã nhận được tài liệu báo cáo kết</li> </ul>

Bản Thông tin tóm tắt

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<p>quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302533156 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/02/2002, thay đổi lần thứ 14 ngày 14/08/2014.</p>
7	Tháng 05/2015	20.000.000.000	151.234.130.000	<p>Phát hành cho đối tác chiến lược: 2.000.000 cổ phiếu</p> <p>Giá phát hành: 31.000 đồng/cổ phiếu.</p>	<p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 51/HĐQT ngày 29/03/2014 thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.</p> <p>- Nghị quyết số 06/HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 26/01/2015 về việc phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược là Cty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa An Sinh.</p> <p>- Công văn số 1398/UBCK-QLPH của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 26/03/2015 về chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</p> <p>- Công văn số 2106/UBCK-QLPH của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 06/05/2015 về việc đã nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302533156 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/02/2002, thay đổi lần thứ 15 ngày 06/06/2016.</p>
8	Tháng 08/2016	7.400.000.000	158.634.130.000	<p>Phát hành cho CBCNV công ty 740.000 cổ phiếu</p> <p>Giá phát hành: 20.000</p>	<p>- Nghị quyết số 05/HĐQT ngày 25/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.</p> <p>- Nghị quyết số 38/HĐQT ngày 20/05/2016 của Hội đồng quản trị</p>

Bản Thông tin tóm tắt

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				đồng/cổ phiếu.	<p>về việc phát hành 740.000 cổ phiếu cho Cán bộ chủ chốt trong công ty với giá 20.000 đồng/cổ phiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 3420/UBCK-QLCB ngày 20/06/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.</li> <li>- Công văn số 5449/UBCK-QLCB ngày 16/08/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302533156 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/02/2002, thay đổi lần thứ 16 ngày 29/08/2016.</li> </ul>
9	Tháng 10/2016	35.574.000.000	194.208.130.000	<p>Phát hành cho đối tác chiến lược (Công ty Nipro Pharma Corporation): 3.557.400 cổ phiếu</p> <p>Giá phát hành: 47.000 đồng/cổ phiếu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 05/HĐQT ngày 25/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.</li> <li>- Nghị quyết số 37/HĐQT ngày 20/05/2016 của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược là Công ty Nipro Pharma Corporation.</li> <li>- Công văn số 5274/UBCK-QLCB ngày 12/08/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</li> <li>- Công văn số 6970/UBCK-QLCB của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 17/10/2016 về việc đã nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</li> </ul>

*Bản Thông tin tóm tắt*

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302533156 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/02/2002, thay đổi lần thứ 17 ngày 27/10/2016.

Trong các đợt phát hành cổ phiếu nêu trên, Công ty đều thực hiện việc nộp hồ sơ và báo cáo đầy đủ đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định.

## 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

- Trụ sở chính Công ty Cổ phần Hoá - Dược phẩm Mekophar:

Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TpHCM.

Điện thoại: (84-8) 38650 258 Fax: (84-8) 38650 394

Web site: [www.mekophar.com](http://www.mekophar.com) Email: [info@mekophar.com](mailto:info@mekophar.com)

Với tổng diện tích khoảng 18.000m<sup>2</sup>, trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc Công ty và các phòng nghiệp vụ của Công ty gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phòng Đảm bảo chất lượng (QA), Phòng Kiểm tra chất lượng (QC), Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Thống kê - Kế toán và cũng là nơi đặt các phân xưởng sản xuất thuốc chính.

- Công ty Cổ phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

+ **Đại Hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, bổ sung sửa đổi Điều lệ của Công ty, ... theo quy định tại Điều lệ. Đại hội cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty.

+ **Hội đồng quản trị:** Số lượng thành viên HĐQT gồm 7 thành viên. Đây là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc (TGD) điều hành và những người khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

+ **Ban kiểm soát:** Số lượng thành viên BKS là 3 thành viên. Đây là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban TGD. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.

+ **Tổng giám đốc:** Tổng giám đốc là người đại diện Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. TGD do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ **Phó Tổng Giám đốc:** các Phó TGD giúp việc cho Tổng Giám Đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của TGD, chịu trách nhiệm trước TGD và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

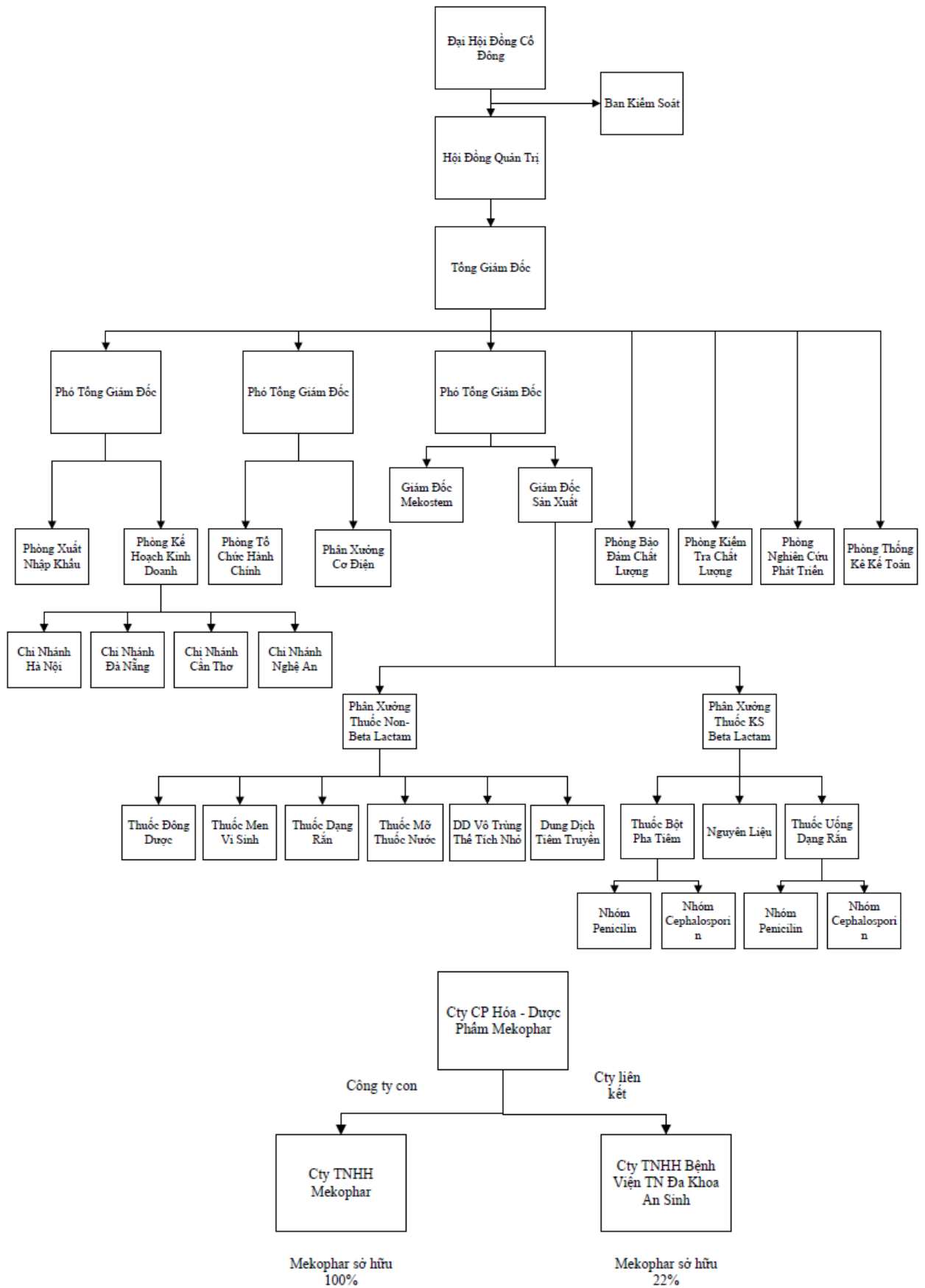
+ **Các phòng chức năng:** do HĐQT thành lập trên cơ sở đề nghị của TGD, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho TGD điều hành các công việc thuộc phạm vi chức

năng của Phòng, đồng thời chịu trách nhiệm đối với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

+**Công ty con:** Do HĐQT thành lập theo nhu cầu phát triển của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh độc lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. HĐQT quyết định cử người làm đại diện chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật tại Công ty con, các cá nhân này phải chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con.

+**Chi nhánh Công ty:** Do HĐQT thành lập theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của TGD, chịu trách nhiệm trước TGD và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Hiện tại Công ty có 04 (bốn) chi nhánh. Chi nhánh Công ty quản lý các Nhà phân phối (là các công ty kinh doanh dược có năng lực phân phối trên toàn quốc), làm đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm, kiểm tra chặt chẽ chất lượng hàng tồn kho và nhu cầu dự trữ, kiểm tra và quản lý công nợ. Ngoài ra, Công ty còn có 02 cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

+ **Các cửa hàng giới thiệu sản phẩm:** giữ nhiệm vụ bán và giới thiệu các sản phẩm của Công ty đến người sử dụng, làm đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Hiện nay Công ty có 02 cửa hàng giới thiệu sản phẩm đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh.



Hiện tại Mekophar đang sở hữu 100% Công ty TNHH Mekophar và sở hữu 22% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Bên Viện Tư Nhân Đa Khoa An Sinh.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông:**

**3.1 Cổ đông sáng lập: không có**

**3.2 Danh sách cổ đang nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tại ngày 29/05/2017)**

Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu/ Giấy CNDKKD	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/SLC P đang lưu hành
1. Bà Huỳnh Thị Lan	020215339	297/5 Lý Thường Kiệt, P.15, Quận 11, TP HCM	1.496.030	7,81%
2. Bà Phan Thị Lan Hương	023187672	40 Đường số 3, Cư xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, TP HCM	1.111.078	5,8%
3. Tổng Công ty Dược Việt Nam	111336	138B Giảng Võ, TP. Hà Nội	3.528.360	18,43%
4. Công ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân An Sinh	4102012206	Số 10 Trần Huy Liệu, P.12, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	2.000.000	10,45%
5. Nipro Pharma Corporation	CA8510	2-2-7, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka, 541-0045, Japan	3.557.400	18,58%
<b>Tổng cộng</b>			<b>11.692.868</b>	<b>61,08%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/05/2017 do VSD cung cấp

**3.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 29/05/2017**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>656</b>	<b>15.570.380</b>	<b>80,17%</b>
	Tổ chức	14	6.766.230	34,84%
	Cá nhân	642	8.804.150	45,33%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>28</b>	<b>3.572.787</b>	<b>18,40%</b>



STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
	Tổ chức	3	3.560.043	18,33%
	Cá nhân	25	12.744	0,07%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	<b>277.646</b>	<b>1,43%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>684</b>	<b>19.420.813</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/05/2017 do VSD cung cấp

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức ĐKGD, những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối tổ chức ĐKGD.**

**4.1. Công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD: không có**

**4.2. Công ty con và những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

Tên công ty: Công ty TNHH Mekophar

Địa chỉ: Lô I-9-5 Đường D2, Khu công nghệ cao, Quận 9, TPHCM.

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0313141915 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 26/01/2015, thay đổi lần 3 ngày 18/02/2017.

Vốn điều lệ đăng ký: 600.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 600.000.000.000 đồng

Hoạt động kinh doanh chính: Nghiên cứu, phát triển sản phẩm và sản xuất các sinh – dược phẩm bằng công nghệ sinh học, các loại dược phẩm thế hệ mới, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng bằng công nghệ mới, tiên tiến.

Tỉ lệ sở hữu của Mekophar: 100%

## **5. Hoạt động kinh doanh**

### **5.1. Các sản phẩm và dịch vụ chính**

#### **❖ Hoạt động sản xuất**

Sản phẩm của Công ty rất đa dạng, với trên 200 chủng loại sản phẩm khác nhau có chất lượng tốt, mẫu mã bao bì đẹp, giá cả hợp lý nên luôn nhận được sự tín nhiệm lựa chọn của khách hàng đặc biệt là các bệnh viện trong cả nước.

Về hình thức Công ty sản xuất 05 nhóm thuốc chính là: nhóm kháng sinh bột tiêm, nhóm dịch truyền, nhóm thuốc uống beta-lactam, nhóm thuốc uống non-beta-lactam, nhóm thuốc nước và thuốc mỡ.

Về tính năng điều trị các loại thuốc do Công ty sản xuất chủ yếu là các loại thuốc kháng sinh, các loại thuốc hạ sốt và kháng viêm, các loại thuốc đặc trị và các loại thuốc bổ.

Bên cạnh đó, Công ty còn sản xuất nguyên liệu kháng sinh để phục vụ sản xuất thành phẩm của mình và cung cấp nguyên liệu cho các doanh nghiệp dược khác ở trong và ngoài nước.

**Hình ảnh một số sản phẩm của công ty**

**NHÓM KHÁNG SINH BỘT TIÊM**



AMPICILINE



AUGBACTAM



CEFOTAXIM



CEFTRIAOXON



PENIXILIN G NATRI

**NHÓM DỊCH TRUYỀN**



GLUCOSE



LACTAT RINGER



MEKOAMIN



NATRI CLORID



SORBITOL

**NHÓM THUỐC BETA-LACTAM:**



AMOXICILIN



AMPICILIN



CEFIM MPK



MEKOCEFAL



PENICILLIN V



MEKOCEFACTOR



MEKOPEN



QUINCEF 125



CEPHALEXIN



MEKO CLOXACIN

**NHÓM THUỐC NON-BETA LACTAM:**



**NHÓM THUỐC NƯỚC, MỠ**



- ❖ Bán hàng hóa, vật tư: Ngoài việc sản xuất các mặt hàng dược thì Công ty còn thực hiện mua hàng hóa, vật tư của các đơn vị trong nước và bán lại.
- ❖ Dịch vụ ngân hàng tế bào gốc: đây là hoạt động lưu trữ máu cuống rốn, dây rốn của trẻ sơ sinh phục vụ cho công tác nghiên cứu, chữa bệnh bằng tế bào gốc.
- ❖ Cho thuê mặt bằng: chủ yếu cho thuê mặt bằng ATM và một phần cho Công ty TNHH Bệnh viện An Sinh thuê mặt bằng.

**5.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
DT bán thành phẩm	635.170	59,01%	648.502	51,40%	323.898	48,98%
DT dịch vụ Ngân hàng tế bào gốc	42.820	3,98%	55.273	4,38%	23.943	3,62%
DT bán hàng hóa	387.653	36,01%	544.501	43,15%	305.503	46,20%

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
DT bán vật tư	7.401	0,69%	10.177	0,81%	4.384	0,66%
DT cho thuê mặt bằng	3.328	0,31%	3.287	0,26%	3.553	0,54%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.076.372</b>	<b>100%</b>	<b>1.261.740</b>	<b>100%</b>	<b>661.281</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017.

Doanh thu hoạt động bán thành phẩm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty. Tuy nhiên, do có nhiều công ty trong lĩnh vực dược phẩm tham gia thị trường với nhiều chủng loại hàng hóa tương tự nên sự cạnh tranh ngày càng lớn. Điều này khiến cho tỉ trọng doanh thu bán thành phẩm của Công ty giảm từ 59,01% trong năm 2015 xuống 51,40% trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 là 48,98%.

Ngược lại, tỉ trọng doanh thu từ dịch vụ Ngân hàng tế bào gốc và doanh thu bán hàng hóa lại có sự gia tăng vì ngày càng có nhiều khách hàng biết đến các sản phẩm này của Công ty cũng như nhu cầu của thị trường ngày càng lớn. Cụ thể, tỉ trọng doanh thu bán hàng hóa tăng từ 36,01% trong năm 2015 lên 43,15% năm 2016 và 46,20% trong 6 tháng đầu năm 2017. Tỉ trọng doanh thu dịch vụ Ngân hàng tế bào gốc cũng tăng từ 3,98% trong năm 2015 lên 4,38% trong năm 2016 và hiện đạt mức 3,62% trong 6 tháng đầu năm 2017. Tỉ trọng doanh thu của dịch vụ Ngân hàng tế bào gốc 6 tháng đầu năm 2017 giảm nhẹ so với các năm trước là do doanh thu bán hàng tăng cao hơn tốc độ tăng doanh thu của Ngân hàng tế bào gốc.

Ngoài ra, công ty còn có doanh thu từ bán vật tư và cho thuê mặt bằng. Cả 2 lĩnh vực này có tỉ trọng nhỏ trong tổng doanh thu thuần của Công ty và có biến động không nhiều trong thời gian qua.

### 5.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
LN gộp từ bán thành phẩm	197.670	18,36%	210.943	16,72%	113.861	17,22%
LN gộp từ bán hàng hóa	2.677	0,25%	4.170	0,33%	2.102	0,32%
LN gộp từ dịch vụ NH tế	34.187	3,18%	45.208	3,58%	16.857	2,55%

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
bào gốc						
LN gộp từ bán vật tư	1.598	0,15%	3.430	0,27%	1.236	0,19%
LN gộp từ cho thuê mặt bằng	3.328	0,31%	3.287	0,26%	3.553	0,54%
<b>Tổng cộng</b>	<b>239.460</b>	<b>22,25%</b>	<b>267.038</b>	<b>21,16%</b>	<b>137.609</b>	<b>20,82%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017

Hoạt động bán thành phẩm mang lại lợi nhuận gộp lớn nhất cho Công ty (luôn chiếm 16-18% doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty). Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên, do ngày càng có nhiều đối thủ tham gia thị trường dược phẩm nên công ty phải giảm giá bán, điều này khiến cho tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần từ hoạt động bán thành phẩm giảm từ 18,36% trong năm 2015 xuống 16,72% trong năm 2016 và đạt 17,22% trong 6 tháng đầu năm 2017.

Trong khi đó, dịch vụ ngân hàng tế bào gốc tuy mang lại doanh thu nhỏ hơn rất nhiều so với doanh thu bán hàng hóa nhưng lợi nhuận gộp lại cao hơn nhiều so với lợi nhuận gộp bán hàng hóa và có sự tăng trưởng đáng kể trong các năm qua. Cụ thể, tỉ lệ lợi nhuận gộp từ dịch vụ ngân hàng tế bào gốc tăng từ 3,18% trong năm 2015 lên 3,58% trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 là 2,55%.

Các hoạt động khác như: bán vật tư, cho thuê mặt bằng và bán hàng hóa có tỉ lệ lợi nhuận gộp thấp và biến động không đáng kể qua các năm.

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	890.952	1.129.613	26,79%	1.190.298
Vốn chủ sở hữu	696.387	963.265	38,32%	989.719
Doanh thu thuần	1.076.372	1.261.740	17,22%	661.281
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	125.720	135.700	7,94%	78.013

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2017
Lợi nhuận khác	9.269	1.145	(87,65%)	558
Lợi nhuận trước thuế	134.989	136.845	1,37%	78.571
Lợi nhuận sau thuế	100.705	104.119	3,39%	62.857
Giá trị sổ sách (đồng)	46.908	50.319	7,27%	51.701

Nguồn: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2016 và BCTC công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2017 đã soát xét

### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	891.403	1.149.654	28,97%	1.200.201
Vốn chủ sở hữu	696.387	978.805	40,55%	997.925
Doanh thu thuần	1.076.372	1.261.740	17,22%	661.281
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	125.720	151.257	20,31%	86.537
Lợi nhuận khác	9.269	1.145	(87,65%)	558
Lợi nhuận trước thuế	134.989	152.402	12,90%	87.095
Lợi nhuận sau thuế	100.705	119.659	18,82%	70.992
<i>LNST của cổ đông Công ty mẹ</i>	<i>100.705</i>	<i>119.659</i>	<i>18,82%</i>	<i>70.992</i>
<i>LNST của cổ đông thiểu số</i>	<i>-</i>	<i>-</i>		<i>-</i>
Giá trị sổ sách (đồng)	46.908	51.131	9,00%	52.130

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016:

#### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa An Sinh (Công ty liên kết của Công ty) đã được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar theo phương pháp Vốn chủ sở hữu, tuy nhiên Báo cáo này chưa được kiểm toán, Chúng tôi cũng không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp khác để xác định liệu có cần điều chỉnh về khoản Lợi nhuận sau thuế 70.316.975.588 đồng

trong năm 2016 của Công ty liên kết, tương ứng phần Lãi của Công ty trong Công ty liên kết là 15.469.734.629 đồng, chiếm 10% Lợi nhuận Kế toán trước thuế của Công ty.

### ***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” đến các dữ liệu tương ứng, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Mekophar là một trong số các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm nhiều kinh nghiệm, cơ sở hạ tầng, công nghệ sản xuất được đầu tư đồng bộ, hiện đại đáp ứng điều kiện sản xuất hàng nhượng quyền cho các tập đoàn dược lớn trên thế giới.

Sản phẩm của Mekophar có chất lượng tốt được người tiêu dùng và hệ thống điều trị tín nhiệm. Ngoài ra, Mekophar là doanh nghiệp duy nhất trong ngành có hoạt động Ngân hàng tế bào gốc, trong đó lưu trữ dây rốn của trẻ em để phục vụ công tác chữa bệnh sau này. Hiện tại, Mekophar là một trong những doanh nghiệp mạnh của ngành dược trong nước, nằm trong top 10 doanh nghiệp có doanh thu lớn nhất trên thị trường trong nước cũng như xuất khẩu. Hoạt động xuất khẩu của công ty chủ yếu đi Nigeria với mặt hàng thuốc chống sốt rét.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Theo Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ thì:

- Mục tiêu cụ thể đến năm 2020: Phân đầu sản xuất dược 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước, thuốc sản xuất trong nước chiếm 80% tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm 30%, vắc xin sản xuất trong nước đáp ứng 100% nhu cầu cho tiêm chủng mở rộng và 30% nhu cầu cho tiêm chủng dịch vụ; Phân đầu có 40% thuốc generic sản xuất trong nước và nhập khẩu có số đăng ký lưu hành được đánh giá tương đương sinh học và sinh khả dụng; 100% cơ sở kinh doanh thuốc thuộc hệ thống phân phối thuốc đạt tiêu chuẩn thực hành tốt, 50% cơ sở kiểm nghiệm và 100% cơ sở kiểm định vắc xin và sinh phẩm y tế đạt tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs).
- Mục tiêu định hướng đến năm 2030: Thuốc sản xuất trong nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, sản xuất được thuốc chuyên khoa đặc trị, chủ động sản xuất vắc xin, sinh phẩm cho phòng chống dịch bệnh, sản xuất được nguyên liệu làm thuốc. Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc ngang bằng các nước

tiên tiến trong khu vực.

Tuy nhiên, hiện nay năng lực sản xuất của các doanh nghiệp dược trong nước còn yếu, chưa đáp ứng được đòi hỏi của thị trường. Thị trường dược còn phụ thuộc khá nhiều từ nhập khẩu, với khoảng 90% nguyên liệu sản xuất thuốc phải nhập khẩu, thuốc sản xuất trong nước chủ yếu là thuốc điều trị bệnh thông thường với các dạng bào chế đơn giản, hiệu quả kinh tế chưa cao.

Thuốc sản xuất trong nước đang hướng tới những nhóm thuốc có tỷ lệ sử dụng cao, thuốc chuyên khoa. Các dạng thuốc bào chế cũng được đầu tư sản xuất khá mạnh mẽ. Hệ thống sản xuất, kiểm tra chất lượng, tồn trữ bảo quản, lưu thông phân phối thuốc không ngừng được xây dựng theo các tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và tiêu chuẩn quốc tế.

Có thể nói, tiềm năng phát triển của ngành Dược Việt Nam còn rất lớn. Tuy nhiên, các công ty dược trong nước với lợi thế am hiểu thị trường nội địa sẽ chọn hướng đi như thế nào để đứng vững trên thị trường và nâng cao giá trị sản xuất là điều trăn trở của ngành dược trong nước nói chung và các công ty đầu ngành như Mekophar nói riêng.

## 8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động trong công ty tính đến ngày 31/12/2016 là 780 người.

Cơ cấu lao động phân theo trình độ, thời hạn ký hợp đồng:

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ trọng
	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>780</b>	<b>100%</b>
1	Trên Đại học	17	2,18%
2	Đại học	197	25,26%
3	Cao đẳng và Trung cấp	191	24,49%
4	Khác	375	48,07%
	<b>Phân theo thời hạn ký hợp đồng</b>	<b>780</b>	<b>100%</b>
1	Không thời hạn	300	38,46%
2	Trên 1 năm	314	40,26%
3	Dưới 1 năm	166	21,28%

Nguồn: Mekophar

## Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng về GMP,



kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên tại nhà máy sản xuất. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

**Đào tạo nhân viên mới:** sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về GMP, về chuyên môn, nghiệp vụ, nội quy lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy, trách nhiệm quyền hạn được giao.

**Đào tạo hàng năm:** Căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện nội bộ hoặc kết hợp với các tổ chức chuyên nghiệp để huấn luyện. Kết quả sau mỗi khóa học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo. Những cán bộ nhân viên cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian.

### **Điều kiện làm việc:**

Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Nhà ăn khang trang, thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Tất cả cán bộ công nhân viên đều được Công ty đãi một suất ăn mỗi ngày, ngoài ra đối với cán bộ sản xuất trực tiếp còn được hưởng chế độ trợ cấp độc hại.

### **Chế độ làm việc:**

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 9h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 tiếng đối với các bộ phận văn phòng. Đối với cán bộ sản xuất, Công ty đang tổ chức sản xuất theo ca, với nhịp độ sản xuất 02 ca/ngày. Đối với các bộ phận đặc thù nhịp độ 03 ca/ngày.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Luật lao động.

### **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi và bảo hiểm cho người lao động:**

Công ty có chế độ lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề và bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Nhằm khuyến khích động viên sự cống hiến, đóng góp của cán bộ công nhân viên trong Công ty, góp phần tăng năng suất và chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng theo bình bầu ABC. Ngoài ra, tùy vào hiệu quả kinh doanh, Công ty xét thưởng thêm cho các cán bộ, tập thể nhân viên có nhiều đóng góp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng cách cộng thêm từ 1 đến 4 tháng lương vào cuối mỗi năm. Hội đồng khen thưởng sẽ xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện năng suất lao động, tiết kiệm, sáng kiến cải tiến

về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức sản xuất.

Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể như: hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tổ chức đi nghỉ mát trong và ngoài nước, duy trì phong trào Văn – Thể - Mỹ. Công đoàn cơ sở Công ty được trao tặng bằng khen của Công đoàn y tế Việt Nam công nhận là Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc trong nhiều năm liền.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Mức lương bình quân qua các năm:

Mức lương bình quân	Số tiền (đồng/tháng)
2014	8.927.000
2015	10.329.000
2016	10.316.000

## 9. Chính sách cổ tức

Trong các năm qua, Công ty thực hiện trả cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận sau thuế giữ lại. Tỷ lệ cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên đề xuất của Hội đồng quản trị và kế hoạch, chiến lược đầu tư kinh doanh của Công ty.

Cổ tức đã chi trả qua các năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
Năm 2014	30%	Tiền mặt	Đã thanh toán
Năm 2015	25%	Tiền mặt	Đã thanh toán
Năm 2016	23%	Tiền mặt	Đã thanh toán

Nguồn: Mekophar

## 10. Tình hình tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

#### - Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian sử dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh và nằm trong khu quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Cụ thể, thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Tên tài sản	Thời gian hữu dụng
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5-25 năm
Máy móc, thiết bị	3-12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5-8 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4-10 năm
Quyền sử dụng đất	25 năm
Bản quyền sử dụng tế bào gốc	3 năm

**- Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

**- Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty đã nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định.

Số dư thuế các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Thuế GTGT phải nộp		999	620
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	214	85	3
3	Thuế TNDN	1.585	3.068	9.102
4	Thuế TNCN	62	-	-
5	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-
6	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.861</b>	<b>4.152</b>	<b>9.725</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017.*

- **Tổng dư nợ vay:** hiện tại Công ty không có dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn.

- **Tình hình công nợ hiện nay**

**Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>133.962</b>	<b>300.908</b>	<b>286.191</b>
1	Phải thu khách hàng	118.355	150.269	168.651
2	Trả trước cho người bán	14.302	149.415	115.815
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.305	1.224	1.725
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>133.962</b>	<b>300.908</b>	<b>286.191</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017.

**Các khoản phải trả:**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>141.360</b>	<b>102.348</b>	<b>128.983</b>
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	43.453	45.027	58.879
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.141	9.277	14.282
3	Phải trả ngắn hạn khác	38.652	7.482	11.459
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.861	4.152	9.726
5	Phải trả người lao động	11.403	13.981	7.601
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	30.850	22.429	27.036
<b>II</b>	<b>Các khoản phải trả dài hạn</b>	<b>53.529</b>	<b>68.373</b>	<b>73.185</b>
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn (*)	23.529	38.373	43.185
2	Dự phòng phải trả dài hạn	30.000	30.000	30.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>194.889</b>	<b>170.721</b>	<b>202.168</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017

(\*) Mekophar là một trong số ít doanh nghiệp trong ngành có hoạt động trong mảng Ngân hàng tế bào gốc. Phần doanh thu từ dịch vụ Ngân hàng tế bào gốc này tương đối lớn nhưng đây lại là doanh thu của 10-20 năm tùy theo yêu cầu của khách hàng và phần doanh thu này phân bổ theo từng năm. Do đó, khoản mục doanh thu chưa thực hiện dài hạn thường có số dư tương đối lớn.

- **Đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Chứng khoán kinh doanh	27.424	10.947	10.947
2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	290.000	160.000	30.000
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>317.424</b>	<b>170.947</b>	<b>40.947</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017

- **Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng**

**Bảng chỉ tiêu đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng của Công ty mẹ**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Đầu tư vào Công ty con	49.512	400.000	600.000
	Đầu tư vào Công ty liên kết	19.510	18.510	18.510
2	Đầu tư dài hạn khác	5.550	23.511	23.511
	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>74.572</b>	<b>442.021</b>	<b>642.021</b>

Nguồn: BCTC Công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017

**Bảng chỉ tiêu đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng của Công ty hợp nhất**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Đầu tư vào Công ty con	-	-	-
	Đầu tư vào Công ty liên kết	19.510	33.980	25.093
2	Đầu tư dài hạn khác	5.550	23.510	23.510
	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25.060</b>	<b>57.490</b>	<b>48.603</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017

**10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<b>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,51	9,02
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,87	6,98
<b>II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,22	0,15
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,28	0,17
<b>III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,77	4,51
Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	Lần	1,30	1,24
<b>IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	9,36	9,48
Hệ số LNST/Vốn CSH bình quân	%	15,75	14,29
Hệ số LNST/Tổng TS bình quân	%	12,17	11,73
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	11,68	11,99

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015, 2016

**11. Tài sản**

**- Tình hình tài sản cố định hữu hình của công ty tính đến thời điểm 31/12/2016**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	53.610.571.336	21.505.691.679	40,11%
2	Máy móc thiết bị	123.343.172.425	28.968.513.707	23,49%
3	Phương tiện vận tải	15.143.538.903	3.289.109.965	21,72%
4	Tài sản cố định hữu hình khác	46.741.190.153	9.396.534.054	20,10%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>238.838.472.817</b>	<b>63.159.849.405</b>	<b>26,44%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

- **Tình hình tài sản cố định vô hình của công ty tính đến thời điểm 31/12/2016**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
1	Quyền sử dụng đất (*)	7.438.152.000	7.438.152.000	100%
2	Bản quyền, bằng sáng chế	2.628.299.139	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.066.451.139</b>	<b>7.438.152.000</b>	<b>73,89%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

(\*) Theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định thì không phải trích khấu hao đối với TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lâu dài hợp pháp. Vì vậy, Công ty không thực hiện trích khấu hao đối với Quyền sử dụng đất.

- **Xây dựng cơ bản dở dang dài hạn tại các thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Chi phí phần mềm kế toán	2.433.227.000	2.685.477.000
2	Dự án Đầu tư nghiên cứu phát triển & Sản xuất Sinh – Dược Phẩm Mekophar	9.524.883.315	95.426.090.308
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.958.110.315</b>	<b>98.111.567.308</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2016 (tỷ đồng)	Năm 2017		Năm 2018 (*)	
		Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017
Vốn điều lệ	194,2	194,2	0%	-	-
Doanh thu thuần	1.261,74	1.300	3,03%	-	-
Lợi nhuận trước thuế	136,84	110	(19,61%)	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	10,8%	8,5%		-	-

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2016 (tỷ đồng)	Năm 2017		Năm 2018 (*)	
		Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017
thuần					
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	70,5%	56,6%		-	-
Cổ tức	23%	18%		-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 31/HĐQT ngày 28/04/2017.

Bảng trên là kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty mẹ trong năm 2017. Do Công ty con là Công ty TNHH MTV Mekophar đang trong giai đoạn xây dựng nên chưa phát sinh doanh thu, lợi nhuận trong năm 2017.

(\*) Hiện tại công ty chưa có kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2018.

#### Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên

- Do Công ty đang xây dựng Nhà máy mới để chuyển đổi công nghệ cũng như chuyển vị trí của nhà máy sản xuất, đồng thời chuyển đổi từ tiêu chuẩn WHO sang PICs nên phải phân bổ một phần nguồn lực sang cho nhà máy mới này. Thêm vào đó, do phải cạnh tranh với nhiều công ty đối thủ trong việc dự thầu cung cấp thuốc cho các bệnh viện nên dự kiến lợi nhuận của Mekophar trong năm 2017 giảm so với kết quả thực hiện năm 2016.
- Do lợi nhuận năm 2017 dự kiến giảm và công ty có kế hoạch sử dụng một phần lợi nhuận tích lũy cho kế hoạch sản xuất kinh doanh nên cổ tức dự kiến chia cho năm 2017 giảm so với năm 2016.

#### Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 9 tháng đầu năm 2017:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (tỷ đồng)	Ước tính Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2017 (tỷ đồng)	% thực hiện kế hoạch
Doanh thu thuần	1.300	988,5	76,04%
Lợi nhuận trước thuế	110	112,2	102,00%

Nguồn: Mekophar

Trong 9 tháng đầu năm 2017, Công ty tập trung vào kinh doanh các mặt hàng có biên lợi nhuận cao giúp cho lợi nhuận được cải thiện đáng kể. Thêm vào đó, trong 9 tháng đầu năm 2017, Công ty có các doanh thu từ hoạt động tài chính như: lãi tiền gửi, tiền cho vay và cổ tức, lợi nhuận được chia và chênh lệch tỷ giá, đạt được hơn 19,6 tỷ đồng, cao hơn so với mức 15,7 tỷ đồng đạt được của 9 tháng đầu năm 2016.

Các yếu tố trên đã giúp cho Mekophar đạt 102% kế hoạch lợi nhuận trước thuế chỉ trong 9



tháng đầu năm 2017, trong khi doanh thu thuần mới đạt 76,04% so với kế hoạch cả năm.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:** không.

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Công ty tiếp tục đầu tư cho công tác tiếp thị, quảng bá hình ảnh MEKOPHAR trên mọi vùng, miền trong nước cũng như nước ngoài.

Củng cố và tiếp tục phát triển các thị trường trong nước, đặc biệt là miền Bắc, miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long.

Phân đầu tăng thị trường tiêu thụ trong nước từ 5% hiện tại lên 8%.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển mang tính đột phá, trọng tâm vào các nhóm sản phẩm như: thực phẩm chức năng, nguyên liệu kháng sinh, sản phẩm mỹ phẩm và các sản phẩm thử nghiệm thuốc từ tế bào gốc.

Phát triển và hoàn thiện Ngân hàng lưu trữ tế bào gốc (Mekostem) để từng bước có thể ứng dụng trên cơ thể người.

**Sản xuất, kinh doanh, đầu tư:**

- Đầu tư nghiên cứu phát triển, đặc biệt là nghiên cứu để đưa vào sản xuất các sản phẩm mới có chất lượng cao, giá cả phù hợp.
- Xây dựng các dây chuyền sản xuất dược phẩm mới đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.
- Tăng cường vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế đã được khẳng định.
- Đầu tư mở rộng kho thành phẩm, kênh phân phối.
- Kiểm soát chi phí, tăng năng suất, giảm giá thành để nâng sức cạnh tranh cho sản phẩm của Công ty.
- Triển khai sản xuất hàng nhượng quyền để đa dạng hoá chủng loại sản phẩm.
- Xây dựng trung tâm nghiên cứu ứng dụng và sản xuất tế bào gốc MEKOSTEM.
- Xây dựng trung tâm nghiên cứu phát triển và sản xuất Sinh – Dược phẩm.

**Tiếp thị:**

- Tiếp tục duy trì công tác quảng bá thương hiệu theo hướng Công ty đã chọn thông qua các chương trình nhân đạo như: phát thuốc, khám bệnh cho người nghèo, xây dựng bệnh viện, trạm xá, trường học, xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa...
- Tích cực tham gia các Hội chợ chuyên ngành, mở rộng các chương trình tiếp thị quảng bá tạo dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng người tiêu dùng.
- Xây dựng đội ngũ tiếp thị chuyên nghiệp và đội ngũ trình dược viên có chuyên môn để tuyên truyền và quảng bá các sản phẩm của Công ty đến tận người tiêu dùng.

- Củng cố hệ thống phân phối tại thị trường trọng điểm và mở rộng mạnh thị trường Miền Trung, Tây Nguyên và Đồng Bằng sông Cửu Long.
- Đẩy mạnh đầu thầu cung cấp thuốc cho mảng điều trị tại các bệnh viện và các chương trình quốc gia.
- Mở rộng hệ thống phân phối nhằm vào các Công ty TNHH Dược tư nhân tại các địa phương, giữ vững và từng bước nâng cao doanh số, nâng cao thị phần.
- Tiếp tục giữ vững các thị trường xuất khẩu, tăng một số mặt hàng xuất khẩu và mở rộng thị trường xuất khẩu ở các nước Châu Phi, Đông Nam Á: Moldova, Myanmar, Lào, Nga, Ucraina, Nigeria, Congo và các nước Châu Phi khác, Châu Mỹ Latinh nhằm nâng cao thương hiệu của Công ty mang tầm cỡ quốc tế.
- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng quan hệ đối ngoại để tìm kiếm các đối tác xuất khẩu, mở rộng thị trường của Công ty ra nước ngoài.

#### **Tài chính:**

- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính.
- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- Phát hành cổ phiếu huy động vốn đáp ứng cho nhu cầu đầu tư phát triển.
- Tích cực tìm nguồn vốn đầu tư chi phí thấp, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.
- Không ngừng nâng cao giá trị cho cổ đông.

#### **Nhân lực:**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt có chất lượng, tâm huyết làm nòng cốt cho sự phát triển của Công ty. Mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ có năng lực vào các vị trí chủ chốt.
- Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ công nhân sản xuất lành nghề, nắm vững về GMP.
- Có chính sách lương, thưởng hợp lý góp phần thu hút nhân tài đồng thời kích thích sáng tạo và sự đóng góp tích cực của người lao động.
- Tổ chức các khoá huấn luyện đào tạo cho cán bộ nhân viên về chuyên môn với sự hỗ trợ của các tổ chức chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

Thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất, phát huy sáng tạo, cải tiến tăng năng suất, tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh của Công ty và thu nhập người lao động.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: không có.**

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Huỳnh Thị Lan	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Bà Đặng Thị Kim Lan	Ủy viên	Điều hành
3	Ông Lê Anh Phương	Ủy viên	Điều hành
4	Ông Kazuya Shinozawa	Ủy viên	Không điều hành
5	Ông Nguyễn Đức Thắng	Ủy viên	Không điều hành
6	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Ủy viên	Không điều hành
7	Bà Phan Thị Lan Hương	Ủy viên	Điều hành

#### 1.1 Bà Huỳnh Thị Lan – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **Huỳnh Thị Lan**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/05/1951
- Nơi sinh : TP. HCM
- Quê quán : TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 020215339
- Cấp ngày : 13/06/2003
- Nơi cấp : TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 481/8E Trường Chinh, P. 14, Q. Tân Bình, TP. HCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-28) 38650258
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học, Cử nhân Luật.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
12/1975 - 12/1979	Dược sĩ phụ trách tiêm truyền Xí Nghiệp Dược Phẩm 22

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
01/1980 - 08/1984	Phụ trách Phòng Cung tiêu Xí Nghiệp Dược Phẩm TW 24
07/1986 - 05/1988	Khối trưởng Khối Sản Xuất Dược Phẩm Xí Nghiệp Dược Phẩm TW 24
06/1988 - 05/1993	Quản đốc Phân Xưởng Dược Phẩm Xí Nghiệp Dược Phẩm TW 24
06/1993 - 05/1995	Phó giám đốc Xí Nghiệp Dược Phẩm TW 24
06/1995 - 02/1996	Quyền Giám đốc Xí Nghiệp Dược Phẩm TW 24
03/1996 - 02/1999	Giám đốc Xí Nghiệp Dược Phẩm TW 24
03/1999 - 12/2002	Giám đốc Xí Nghiệp Dược phẩm TW 24 đổi tên thành Cty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
01/2003 - 09/2005	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc Cty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
10/2005 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám Đốc Cty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
2005 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân An Sinh

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ Tịch HĐQT của Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân An Sinh.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.496.030 cổ phần, chiếm 7,81% số lượng cổ phần đang lưu hành.
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phần đang lưu hành.
  - + Cá nhân sở hữu: 1.496.030 cổ phần, chiếm 7,81% số lượng cổ phần đang lưu hành.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Phạm Mạnh Hùng	Chồng	98.190	0,51%
2	Phan Thị Lan Hương	Con	1.111.078	5,80%
3	Phan Minh Hoàng	Con	596.051	3,11%

STT	Họ và Tên	Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành
4	Công ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân An Sinh	Chủ tịch HĐQT	2.000.000	10,45%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không.

### 1.2 Bà Đặng Thị Kim Lan – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **ĐẶNG THỊ KIM LAN**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 12/05/1951
- Nơi sinh : Nam Định
- Quê quán : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 020036770
- Cấp ngày : 23/05/2003
- Nơi cấp : TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 662/8 Sư Vạn Hạnh (nối dài), P. 12, Q. 10, TP. HCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-28)38650258
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
03/1980 - 12/1984	DS phụ trách kỹ thuật PX XN Dược Phẩm 22
01/1985 -11/1986	DS phụ trách kỹ thuật PX XN Dược Phẩm TW 24
12/1986 - 08/1991	Phó Quản đốc PX Kháng sinh XN Dược Phẩm TW 24

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
09/1991 - 06/1995	Phó Quản đốc PXDP XN Dược Phẩm TW 24
07/1995 - 03/1997	Quản đốc PXDP XN Dược Phẩm TW 24
04/1997 - 09/2000	Phó Giám đốc XN Dược Phẩm TW 24
10/2000 - 09/2004	Phó Giám đốc XN Dược phẩm TW 24 đổi tên thành Cty CP Hóa - Dược Phẩm Mekophar
10/2004 - 03/2005	Phó Giám đốc Cty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
04/2005 - 09/2005	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc Cty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
10/2005 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Cty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
2005 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân An Sinh

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT của Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa khoa Tư Nhân An Sinh.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 410.430 cổ phần, chiếm 2,14% số lượng cổ phần đang lưu hành.
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % số lượng cổ phần đang lưu hành.
  - + Cá nhân sở hữu: 410.430 cổ phần, chiếm 2,14% số lượng cổ phần đang lưu hành.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Bùi Tùng Hiệp	Chồng	59.664	0,31%
2	Bùi Đặng Lan Hương	Con	65.834	0,34%
3	Bùi Đặng Phương Chi	Con	72.006	0,38%
4	Bùi Đặng Minh Trí	con	60.026	0,31%

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành
5	Công ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân An Sinh	TV HĐQT	2.000.000	10,45%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không.

### 1.3 Ông Lê Anh Phương – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **LÊ ANH PHƯƠNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/06/1960
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 022076229
- Cấp ngày : 13/06/2003
- Nơi cấp : TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 5 Nguyễn Thị Diệu, P. 6, Q. 3, TP. HCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-28) 3865 0258
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
08/1978 - 09/1983	Trung sĩ, Phòng Quân lực, Trung đoàn 474 Quyết Thắng QK7
1984	Cán bộ kỹ thuật xưởng cơ khí lạnh 3 thuộc LHXN máy công cụ Sở Công nghiệp TP. HCM

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
04/1985 - 12/1988	Phó Quản đốc Xưởng cơ khí Nhà máy đay Indira Gandhi
01/1989 - 03/1992	Kỹ sư XN Dược Phẩm TW 24
04/1992 - 02/2002	Phó Quản đốc Phân Xưởng Dược Phẩm đặc trách công tác cơ điện XN Dược phẩm TW 24 đổi tên thành Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
03/2002 - 03/2005	Quản đốc Phân Xưởng Cơ điện Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
04/2005 - 09/2010	Thành viên Hội đồng quản trị - Quản đốc Phân Xưởng Cơ điện Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
10/2010 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
2015 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ Phần Bao Bì Dược

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Bao Bì Dược.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.988.024 cổ phần, chiếm 10,39% số lượng cổ phần lưu hành.
  - + Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Dược Việt Nam: 1.687.680 cổ phần, chiếm 8,82% số lượng cổ phần đang lưu hành.
  - + Cá nhân sở hữu: 300.344 cổ phần, chiếm 1,57% số lượng cổ phần đang lưu hành.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Trần Thị Hương	Mẹ	8.778	0,045%
2	Viên Ngọc Trang	Vợ	10.000	0,05%
3	Tổng công ty Dược Việt Nam	Đại diện sở hữu vốn	3.528.360	18,43%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.



- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không.

#### 1.4 Ông Kazuya Shinozawa – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : **KAZUYA SHINOZAWA**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/01/1961
- Nơi sinh : Saitama, Nhật Bản
- Quê quán : Saitama
- Quốc tịch : Nhật Bản
- Số hộ chiếu : TR1221354
- Cấp ngày : 10/02/2014
- Nơi cấp : Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú : Grand Ina room 901, 2-96-1 Gakuen, Inamachi, Kitaadachi District, Saitama Prefecture 362-0813, Japan.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (81) 080 – 1166-3862
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Dược
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1984-1994	Nhân viên Phòng nghiên cứu phát triển của Công ty Dược Phẩm Takeshima
1994-2001	Nhân viên Bộ phận sản xuất của Công ty Dược Phẩm Takeshima
2001-2006	Quản lý Bộ phận sản xuất kinh doanh Dược – Mỹ phẩm của Công ty Dược Phẩm Suishodo
2006	Giám đốc nhà máy kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Sản xuất và Trưởng phòng Quản lý chất lượng của Công ty Dược Phẩm Nipro Genapha
2007	Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Dược Phẩm Nipro Genapha
2009-2012	Tổng giám đốc của Công ty Dược Phẩm Nipro Genapha
2012-2014	Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Nipro Pharma. Giám đốc

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
	nhà máy Kasukabe kiêm Phó phòng Phụ trách khối Sản xuất tại Tổng Công ty Nipro Pharma
2015-2016	Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Nipro Pharma. Giám đốc nhà máy Kagamiishi kiêm Phó phòng Phụ trách khối Sản xuất tại Tổng Công ty Nipro Pharma
2016 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Nipro Pharma. Trưởng Bộ phận sản xuất nước ngoài tại Nipro Pharma.
1/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội Đồng Quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng Bộ phận sản xuất nước ngoài tại Nipro Pharma, Thành viên HĐQT Công ty Nipro Pharma.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 3.557.400 cổ phần, chiếm 18,58% số cổ phần đang lưu hành.
  - + Đại diện sở hữu cho Công ty Nipro Pharma: 3.557.400 cổ phần, chiếm 18,58% số cổ phần đang lưu hành .
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Công ty Nipro Pharma	Thành viên HĐQT, Đại diện sở hữu vốn	3.557.400	18,58%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không.

### 1.5 Ông Nguyễn Đức Thắng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **NGUYỄN ĐỨC THẮNG**
- Giới tính : Nam

*Bản Thông tin tóm tắt*

- Ngày sinh : 15/12/1965
- Nơi sinh : Bắc Giang
- Quê quán : Bắc Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 025776276
- Cấp ngày : 28/03/2013
- Nơi cấp : TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 279/29 Huỳnh Văn Bánh, P11, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-28) 3865 0258
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
1984 - 1989	Sinh viên Đại học Dược Hà Nội
1989 - 1992	Tổ trưởng bào chế Viện Y học cổ truyền Hà Bắc
1993 - 2004	Giám đốc Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ Phẩm Lâm Đồng
2004 - 2006	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty Cổ phần Dược Phẩm Lâm Đồng
2006 - 2008	Phó Giám đốc nhà máy Công ty TNHH Dược phẩm - Medisan Bình Dương
2008 - 2013	Giám đốc Công ty Codupha-Lao
8/2013 đến nay	Trưởng Văn phòng đại diện Tổng công ty Dược Việt Nam tại TPHCM
2015 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng Văn phòng Đại diện Tổng Công ty Dược Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

### Bản Thông tin tóm tắt

- + Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Dược Việt Nam: 1.840.680 cổ phần, chiếm 9,62% số lượng cổ phần đang lưu hành.
- + Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0,03% số lượng cổ phần đang lưu hành.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 3.528.360 cổ phần.

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Tổng Công ty Dược Việt Nam	Đại diện sở hữu vốn	3.528.360	18,43%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không.

#### 1.6 Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 21/05/1965
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 021695759
- Cấp ngày : 08/01/2014
- Nơi cấp : TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 8 Nguyễn Cảnh Dị, P. 4, Q. Tân Bình, TP. HCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-28) 3865 0258
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
07/1987 - 01/2000	Công tác tại Tổ Pha chế thuốc viên PXDP XN Dược phẩm TW 24
02/2000 - 03/2005	Phó Quản đốc PXDP XN Dược phẩm TW 24 đổi tên thành Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
04/2005 - 02/2008	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Quản đốc Phân Xưởng Dược Phẩm Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
03/2008 - 06/2009	Thành viên Hội đồng quản trị - Quản đốc Phân Xưởng Dược Phẩm Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
06/2009 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc sản xuất kiêm Quản đốc Phân Xưởng Dược Phẩm Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất kiêm Quản đốc phân xưởng dược phẩm.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phần đang lưu hành.
  - + Cá nhân sở hữu: 213.134 cổ phần, chiếm 1,11% số lượng cổ phần đang lưu hành.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 26.400 cổ phần.

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Dương Minh Lanh	Chồng	13.200	0,068%
2	Dương Minh Trang	Con	13.200	0,068%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không.

### 1.7 Bà Phan Thị Lan Hương – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : PHAN THỊ LAN HƯƠNG
- Giới tính : Nữ

**Bản Thông tin tóm tắt**

- Ngày sinh : 01/01/1977
- Nơi sinh : TP. HCM
- Quê quán : Vĩnh Long
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023187672
- Cấp ngày : 12/08/2009
- Nơi cấp : TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 40 Đường số 3, Cư xá Lữ Gia, P. 15, Q. 11, TP. HCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-28) 38650258
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
11/2000 - 09/2005	Công tác tại Phòng Thống kê kế toán XN Dược phẩm TW 24 đổi tên thành Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
10/2005 - 06/2006	Cửa hàng Trưởng Cửa hàng Quận 10 - Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
07/2006 - 02/2008	Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
03/2008 - 05/2009	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
06/2009 - 03/2010	Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
04/2010 - 01/2011	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
02/2011 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phần đang lưu hành.
  - + Cá nhân sở hữu: 1.111.078 cổ phần, chiếm 5,80% số lượng cổ phần đang lưu hành.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 2.255.342 cổ phần.

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Huỳnh Thị Lan	Mẹ	1.496.030	7,81%
2	Phạm Mạnh Hùng	Bố	98.190	0,51%
3	Trần Quang Tuấn	Chồng	65.071	0,34%
4	Phan Minh Hoàng	Em Trai	596.051	3,11%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không.

## 2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Viết Luận	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Bá Khoa	Thành viên
3	Trần Trung Ngôn	Thành viên

### 2.1 Ông Nguyễn Viết Luận – Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên : **NGUYỄN VIẾT LUẬN**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/01/1977
- Nơi sinh : TP. HCM
- Quê quán : Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam

*Bản Thông tin tóm tắt*

- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 025127509
- Cấp ngày : 20/06/2009
- Nơi cấp : TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 68 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-28) 38650258
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Chuyên Ngành Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
6/2000 – 6/2002	Nhân viên kế toán tại Công ty Cổ phần Viễn Liên
7/2002 – 9/2003	Nhân viên kế toán tại Công ty Bút bi Bến Nghé
10/2003 -2007	Chuyên viên Phòng TCDN Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt
2007 đến nay	Phó Trưởng Phòng TCDN Chi nhánh TPHCM Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt
2015 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Trưởng phòng TCDN Chi nhánh TPHCM Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần.
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 5.000 cổ phần.

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Mai Tâm Hằng	Vợ	5.000	0,026%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không.



- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không.

## 2.2 Nguyễn Bá Khoa – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : **NGUYỄN BÁ KHOA**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/05/1977
- Nơi sinh : Bắc Giang
- Quê quán : Bắc Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 121208566
- Cấp ngày : 11/02/2003
- Nơi cấp : Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú : 566 Dương Quảng Hàm, P. 6, Quận Gò Vấp, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-28) 3865 0258
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
02/2002 – 07/2003	Nhân viên kế toán Công ty CP Dược Phẩm – Dược liệu Mèkông
08/2003 – nay	Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ Phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar
2014 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phần đang lưu hành.

- + Cá nhân sở hữu: 3.720 cổ phần, chiếm 0,02% số lượng cổ phần đang lưu hành.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không.

### **2.3 Ông Trần Trung Ngôn – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên : **TRẦN TRUNG NGÔN**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 30/09/1966
- Nơi sinh : Bến Tre
- Quê quán : Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 024640827
- Cấp ngày : 31/10/2006
- Nơi cấp : TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 364/53/5 Thoại Ngọc Hầu, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP. HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-28) 3865 0258
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
08/1992 - 07/1996	Công tác tại Phòng Kỹ thuật XN Dược phẩm TW 24
08/1996 - 05/2000	Trưởng phòng sản xuất Công ty Liên doanh Woopyung Mekophar
06/2000 - 08/2004	Phó Quản đốc PX Kháng sinh Beta-Lactam XN Dược phẩm TW 24 đổi tên thành Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
09/2004 - 06/2005	Quyền Quản đốc Phân Xưởng Kháng sinh Beta-Lactam Công ty Cổ Phần

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
	Hóa - Dược Phẩm Mekophar
07/2005 - 05/2014	Thành viên Ban kiểm soát - Quản đốc Phân Xưởng Kháng sinh Beta-Lactam Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar
05/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phần đang lưu hành.
  - + Cá nhân sở hữu: 76.300 cổ phần, chiếm 0,40% số lượng cổ phần đang lưu hành.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 3.280 cổ phần.

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
1	Hồng Thị Đoan Trang	Vợ	3.280	0,017%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không.

### 3. Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Lan	Tổng Giám đốc	Điều hành
2	Đặng Thị Kim Lan	Phó Tổng giám đốc	Điều hành
3	Lê Anh Phương	Phó Tổng giám đốc	Điều hành
4	Phan Thị Lan Hương	Phó Tổng giám đốc	Điều hành

3.1 Bà Huỳnh Thị Lan: Đã trình bày ở phần 1.1 Phần II

3.2 Bà Đặng Thị Kim Lan: Đã trình bày ở phần 1.2 Phần II

3.3 Ông Lê Anh Phương: Đã trình bày ở phần 1.3 Phần II

3.4 Bà Phan Thị Lan Hương: Đã trình bày ở phần 1.7 Phần II

#### 4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thị Thúy Hằng	Kế toán trưởng

- Họ và tên : **LÊ THỊ THÚY HẰNG**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 29/11/1965
- Nơi sinh : Bình Thuận
- Quê quán : Hà Nam Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 021739888
- Cấp ngày : 04/02/2009
- Nơi cấp : TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 234 Lê Quang Sung, Quận 6, TPHCM.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-28) 38652476
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1987 – 1995	Kế toán xí nghiệp dược phẩm TW24
1995 – 1996	Phó phòng Thống kê – Kế toán xí nghiệp dược phẩm TW24
1996 – 1999	Quyền Trưởng phòng Thống kê – Kế toán xí nghiệp dược phẩm TW24
1999 – 2003	Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Dược Liệu Mekông
2003 – 2005	Phó trưởng phòng thống kê kế toán Công ty Cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
2005 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hóa -Dược Phẩm Mekophar

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phần đang lưu hành.
  - + Cá nhân sở hữu: 230.040 cổ phần, chiếm 1,2% số lượng cổ phần đang lưu hành.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không.

#### 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Thực hiện theo quy định hiện hành về quản trị công ty.
- Trường hợp thành viên HĐQT, BKS chưa tuân thủ quy định hiện hành về QTCT về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ bầu thay thế/bầu mới tại ĐHĐCĐ gần nhất. Hiện tại, Trưởng Ban kiểm soát không làm việc chuyên trách tại Công ty.
- Trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Công ty sẽ xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp.

### **III. PHỤ LỤC**

- Bản sao y hợp lệ Giấy CNĐKKD lần thứ 17 ngày 17/10/2016.
- Báo cáo kiểm toán năm 2016 (Công ty mẹ và hợp nhất), Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2017 (công ty mẹ và hợp nhất).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**

CT HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



**HUỲNH THỊ LAN**

**NGUYỄN VIỆT LUẬN**

**LÊ THỊ THÚY HẰNG**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



**VÕ HỮU TUẤN**

